

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Tâm và ông Nguyễn Văn Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 15-8-2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 20-12-2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21-6-2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20-7-2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu Hồng H, sinh năm 1989 - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn D, sinh năm 1985 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thu Hồng H trình bày:

Chị Nguyễn Thu Hồng H và anh Đặng Văn D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009. Ngày 06-4-2010, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh Đắk Nông. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không còn hoà hợp, không có tiếng nói chung nên tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng. Chị H xét thấy tình cảm với anh D không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn D.

Về con chung: Chị Nguyễn Thu Hồng H và anh Đặng Văn D có 01 con chung là Đặng Nguyễn Thiên K, sinh ngày 04-7-2010. Chị H đồng ý giao con chung Đặng Nguyễn Thiên K cho anh Đặng Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Đặng Văn D trình bày:* Ngày 06-4-2010, anh D và chị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh Đắk Nông. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng có cãi nhau vài lần vì chị H hay đi uống rượu bia không chăm lo cho gia đình, con cái. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì anh D không muốn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm lo cho gia đình.

Về con chung: Anh D và chị H có 01 con chung là Đặng Nguyễn Thiên K, sinh ngày 04-7-2010. Trường hợp chị H kiên quyết ly hôn thì anh D có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Nguyễn Thiên K cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh D không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh D chỉ có 01 lời khai thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 25-02-2022 (Bút lục 25). Những phiên làm việc khác Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập, thông báo hợp lệ nhưng anh D không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải là vi phạm quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu Hồng H được ly hôn với anh Đặng Văn D.

Về con chung: Đề nghị giao con chung là Đặng Nguyễn Thiên K, sinh ngày 04-7-2010 cho anh D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng; tài sản chung: Chị H và anh D không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nhận định:

[1] Về tố tụng:

Các đương sự đều cư trú tại phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn và giải quyết con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ cho bị đơn anh Đặng Văn D để tham gia các phiên hòa giải, phiên họp nhưng anh D không có mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu Hồng H và anh Đặng Văn D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 06-4-2010 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G (thành phố G), tỉnh Đắk Nông và việc kết hôn là tự nguyện. Do vậy có căn cứ xác định hôn nhân của chị Nguyễn Thu Hồng H và anh Đặng Văn D là hợp pháp.

Chị H thừa nhận trong thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, không có tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh D cũng xác định anh và chị H hay cãi nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Kết quả xác minh tình trạng quan hệ hôn nhân tại biên bản xác minh ngày 01-3-2022 thể hiện: Chị Nguyễn Thu Hồng H và anh Đặng Văn D là vợ chồng, quá trình sinh sống tại địa phương thì chị H và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, địa phương cũng nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng không được.

Từ những căn cứ trên, xét thấy việc chị Nguyễn Thu Hồng H và anh Đặng Văn D thường hay cãi nhau, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thu Hồng H và anh Đặng Văn D mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thu Hồng H đối với anh Đặng Văn D.

[2.2] Về con chung: Anh D và chị H có 01 con chung là Đặng Nguyễn Thiên K, sinh ngày 04-7-2010. Anh D có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Nguyễn Thiên K cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi và chị H cũng đồng ý giao con chung cho anh D. Quá trình lấy lời khai đối với cháu K thì cháu K có nguyện vọng được ở với bố là anh Đặng Văn D. Do đó, có căn cứ giao cháu Đặng Nguyễn Thiên K, sinh ngày 04-7-2010 cho anh D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu Hồng H:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu Hồng H được ly hôn với anh Đặng Văn D.

Về con chung: Giao cháu Đặng Nguyễn Thiên K, sinh ngày 04-7-2010 cho bố là anh Đặng Văn D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thu Hồng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thu Hồng H và anh Đặng Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thu Hồng H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006134 ngày 15-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP G;
- UBND P.N, TP G;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Trần Thị Huế